

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT EA SÚP

KẾ HOẠCH

**Chiến lược phát triển trường THPT Ea Súp
Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030**

Ea Súp, tháng 09 năm 2021

Số: 09 /KH-THPTES

Ea Súp, ngày 9 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển Trường THPT Ea Súp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Trường Phổ thông Trung học Ea Súp được thành lập theo Quyết định số 880/QĐ-UB ngày 9 tháng 8 năm 1986 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Năm 2002 Trường THPT Ea Súp được chuyển về cơ sở mới và tách từ trường Cấp II-III Ea Súp và được đổi tên Trường THPT Ea Súp theo Quyết định số 2470/QĐ-UB, ngày 12 tháng 9 năm 2002 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Qua hơn 34 năm xây dựng và phát triển, Trường THPT Ea Súp đã trải qua chặng đường đầy khó khăn thử thách, song cũng có nhiều thuận lợi và đã đạt được nhiều thành công. Hiện nay, Trường THPT Ea Súp đã và đang thể hiện sự phát triển bền vững, khẳng định vai trò, vị thế quan trọng trong sự nghiệp giáo dục của tỉnh Đắk Lắk.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu mang tính khả thi và đảm bảo sự phát triển bền vững. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, viên chức và học sinh của trường. Là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của BCH Trung ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng trên cơ sở pháp lý sau:

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; các văn bản hiện hành về lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Kế hoạch số 1741/KH-UBND, ngày 22/01/2021 kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Những cơ hội và thách thức

1.1. Cơ hội

Công cuộc đổi mới Giáo dục và Đào tạo đang diễn ra mạnh mẽ. Đảng và Nhà nước luôn coi Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội;

Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Ea Súp luôn quan tâm chỉ đạo. Các ban ngành, đoàn thể địa phương và phụ huynh, nhân dân luôn đồng tình ủng hộ, phối hợp xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang diễn ra mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực. Giáo dục và đào tạo có nhiều cơ hội để đổi mới và tiếp cận các mô hình trường học hiện đại trong thế kỷ 21.

1.2. Thách thức

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đang được triển khai trong điều kiện nhà trường chưa kịp đáp ứng về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ. Các khối công trình được xây dựng từ lâu đã bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng. Khối phòng học tập chưa được cải tạo sửa chữa. Các khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật chưa có hoặc chưa đảm bảo yêu cầu tối thiểu. Thiếu giáo viên giảng dạy những môn học mới theo quy định của chương trình (âm nhạc, mỹ thuật...).

Học sinh của trường 100% thuộc vùng miền núi, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 35- 40%. Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương xếp vào mức thấp của tỉnh. Nhận thức và mức độ quan tâm về giáo dục, mức đầu tư cho con em của họ và ủng hộ đóng góp cho nhà trường vẫn chưa có sự thay đổi.

Điều kiện kinh tế của tỉnh Đắk Lắk, huyện Ea Súp gặp nhiều khó khăn, vì vậy việc đầu tư xây dựng nhà trường còn nhiều hạn chế.

Việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, trong đó có đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và cuộc cách mạng công

ng nghiệp 4.0 đã đặt ra những yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; về năng lực chuyên môn, khả năng thích ứng với sự thay đổi, khả năng hội nhập quốc tế, ... của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cũng như người học đang còn nhiều băn khoăn.

- Mặt trái của cơ chế thị trường; trò chơi điện tử, mạng xã hội và vấn đề việc làm sau khi ra trường... có tác động nhất định đến quá trình giáo dục.

2. Đánh giá thực trạng nhà Trường

2.1. Những mặt mạnh

a) Tổ chức và quản lý nhà trường

Nhà trường có đủ các tổ chức, đoàn thể: Chi bộ đảng, tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên; Hội LHTN, Hội CTĐ và 08 tổ chuyên môn và văn phòng. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể luôn bám sát Điều lệ và các quy định của pháp luật. Công tác quản lý ngày càng khoa học và có nhiều đổi mới. Công tác cải cách hành chính luôn được đẩy mạnh góp phần nâng cao chất lượng mọi mặt của nhà trường.

b) Đội ngũ giáo viên, nhân viên và CBQL

Cơ bản đảm bảo về số lượng, cơ cấu theo bộ môn và chất lượng đào tạo. Đội ngũ CBQL, giáo viên nhân viên luôn đoàn kết, nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn đội ngũ có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

TT	Số lượng	Trình độ ĐH	Trình độ thạc sĩ	CĐ,TC	Trung cấp LLCT
CBQL	03		03		03
GV	61	56	5		
Nhân viên	5	03		02	
HDLĐ	02				

c) Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Chất lượng giáo dục luôn được duy trì và có chuyển biến tích cực. Học sinh được giáo dục nâng cao nhận thức về chính trị, đạo đức lối sống, kỹ năng sống.

Tỉ lệ xếp học sinh xếp loại học lực giỏi, khá; hạnh kiểm tốt ngày càng tăng, học lực và hạnh kiểm yếu ngày càng giảm; tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt ngang bằng toàn tỉnh.

* **Chất lượng giáo dục**

Năm học	Số HS	Số lớp	Học lực								Hạng kiểm							
			Giỏi		Khá		T.Bình		Yếu		Tốt		Khá		T.Bình		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016-2017	1119	29	20	1.79	307	27.44	529	47.27	245	21.89	815	72.83	249	22.25	44	3.93	3	0.27
2017-2018	1116	28	11	1	246	22	569	51	276	24.7	826	72.8	239	21.4	49	4.4	2	0.2
2018-2019	1188	29	15	1.35	262	23.65	591	53.34	239	21.57	812	73.29	252	22.74	44	3.97	0	0
2019-2020	1071	29	43	4.01	457	42.7	471	44	100	9.34	908	84.8	149	13.9	14	1.31	0	0
2020-2021	1137	29	109	9.59	614	54	378	33.25	35	3.08	965	84.87	144	12.66	26	2.29	1	0.04

* **Chất lượng các kỳ thi/cuộc thi**

Năm học	Học sinh đạt giải văn hóa									Thể thao	Tiếng Anh	KHKT	Tỉ lệ tốt nghiệp THPT
	Tổng số giải	Quốc gia				Cấp tỉnh							
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK				
2016-2017	30	0	0	0	0	1	1	3	3	05 giải Nhất; 04 giải Nhì; 05 giải Ba	01 giải Ba	01 giải KK	96%
2017-2018	18	0	0	0	0	0	0	1	3	18 HCV, 07 HCB, 06 HCD		01 giải Nhất tỉnh; 01 giải tư QG	95.18%
2018-2019	28	0	0	0	0	0	0	2	1				96.7%
2019-2020	34	0	0	0	0					03 HCV; 04 HCB; 04 HCD		02 giải Ba	97.78%
2020-2021													97.8%

d) Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tài chính của nhà trường được ngân sách nhà nước cấp hàng năm (đơn vị nhóm 4). Tổ chức thực hiện đúng luật ngân sách được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp với quy định của pháp luật và được thông qua tại Hội nghị CB,CCVC và NLD đầu mỗi năm học.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cũng chỉ đáp ứng ở mức độ tối thiểu theo quy định cũ trước đây. Hệ thống phòng học, khối quản trị hành chính, khối phụ trợ cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục. Các

thiết bị và công nghệ được đầu tư hàng năm.

e) Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường luôn quan tâm xây dựng mối quan hệ với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Hàng năm có ít nhất 03 phiên họp với phụ huynh học sinh. Thường xuyên phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tham gia vào công tác giáo dục học sinh. Tham gia các hoạt động trên địa bàn...

g) Huy động và sử dụng các nguồn lực

Nhà trường luôn quan tâm huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, trao học bổng cho học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, trao thưởng học sinh đạt thành tích. Nguồn lực chủ yếu từ cha mẹ học sinh và một số cựu học sinh của trường.

2.2. Những mặt yếu

a) Tổ chức và quản lý nhà trường

Một số đoàn thể, các Hội ... trong nhà trường nhiều lúc chưa chủ động trong các hoạt động, còn phụ thuộc nhiều vào kế hoạch của nhà trường, nội dung hoạt động chưa phong phú, đa dạng; phương pháp tổ chức hoạt động còn mờ nhạt.

Công tác quản lý điều hành của Lãnh đạo nhà trường chưa quyết liệt, đồng bộ. Chưa mạnh dạn đánh giá xếp loại giáo viên, việc kiểm tra giám sát thực hiện quy chế chuyên môn chưa được thường xuyên. Việc chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện còn thụ động. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chưa đạt hiệu quả.

b) Đội ngũ giáo viên, nhân viên và CBQL (số lượng, cơ cấu, chất lượng)

Cơ cấu giáo viên theo môn còn thừa thiếu cục bộ, vẫn còn giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định. Một số giáo viên có hạn chế về năng lực, tin học, chưa theo kịp với sự đổi mới giáo dục theo chương trình GDPT 2018. Một số giáo viên trong thời kỳ mang thai, sinh con nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc bố trí chuyên môn, phân công giảng dạy hàng năm.

Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, chủ nhiệm giỏi chưa cao; tỷ lệ giáo viên tham gia học tập sau đại học chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

c) Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì ổn định và có chiều hướng ngày càng nâng cao, tuy nhiên một số bộ môn chất lượng còn thấp, số học sinh đạt giải trong các kỳ thi cấp tỉnh hàng năm chưa đạt về số lượng và chất lượng.

Sự phối hợp của cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm, nhà trường trong việc giáo dục giúp đỡ học sinh chưa mang lại hiệu quả cao.

Hàng năm vẫn có học sinh vi phạm về nội quy nhà trường, ý thức học tập một bộ phận học sinh chưa tốt, sự tiến bộ còn chậm.

d) Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Nguồn lực tài chính của nhà trường gặp nhiều khó khăn, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn NSNN. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 13/2020. Công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học vẫn có hạn chế; kỹ năng khai thác, sử dụng thiết bị dạy học ở một số giáo viên chưa tốt.

(Xem phụ lục đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và nhu cầu đầu tư đính kèm)

e) Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Việc huy động các lực lượng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường còn khiêm tốn, chủ yếu tập trung vào Ban đại diện cha mẹ học sinh; công an huyện; công an thị trấn. Chưa huy động các lực lượng khác.

g) Huy động và sử dụng các nguồn lực

Việc huy động nguồn lực tài chính thông qua vận động tài trợ hàng năm chưa thực hiện được, vì vậy rất khó để tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

2.3. Nguyên nhân

Công tác tổ chức và quản lý: Đa số thành viên các thành viên của tổ chức đoàn thể được bố trí kiêm nhiệm cho nên có ảnh hưởng đến kết quả đạt được.

Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo điều hành quản lý của Lãnh đạo chưa quyết liệt, một số nội dung kế hoạch thiếu các giải pháp khả thi, tồn đọng nhiều năm học không có giải pháp tháo gỡ.

Đội ngũ giáo viên: Một số ít giáo viên lớn tuổi chưa theo kịp với sự đổi mới chung của ngành như đổi mới phương pháp dạy, tiếp cận công nghệ thông tin. Một số giáo viên chưa nỗ lực phấn đấu, trau dồi chuyên môn, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn.

Chất lượng học sinh: chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp, địa bàn dân cư phức tạp. Nhiều học sinh còn lười học, ý thức học tập chưa tốt; nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phải lo lao động kiếm sống nên ít có sự quan tâm đến con em.

Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, thiếu hiện đại. Còn thiếu nhiều trang thiết bị dạy học, thiếu phòng học bộ môn, nhà đa năng, khu vệ sinh học sinh xuống cấp.

3. Dự báo quy mô phát triển

3.1. Qui mô học sinh hàng năm

- Số lớp 28 lớp/năm học
- Số học sinh: 1.200 HS/năm

3.2. Nhu cầu về số lượng, cơ cấu đội ngũ GV, NV, CBQL

- CBQL: 03; Giáo viên: 61; Nhân viên 05

3.3. Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Tài chính

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Nguồn thu	Thực hiện năm 2021	DỰ TOÁN NGUỒN THU CÁC NĂM			
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Dự toán Ngân sách nhà nước cấp	13.506.480.554	13.802.114.060	16.008.462.773	17.000.000.000	17.500.000.000
2. Thu học phí	211.896.000	359.468.900	510.000.000	510.000.000	510.000.000
3. Thu hoạt động dịch vụ	977.530.000	426.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000

b) Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Khối phòng học: 32 phòng; Khối phòng học thí nghiệm: có 02 phòng ; Phòng Tin học: có 02 phòng ; Phòng Lap: 01 phòng; Thư viện: 01 phòng.

Khối phòng hành chính quản trị: Phòng HT,PHT: 03; Phòng họp: 02; Phòng y tế: 01; Phòng Đoàn: 01; Phòng Công Đoàn: 01: Phòng Tổ chuyên môn: 02

Đầu tư xây mới dãy phòng học bộ môn, phòng giáo viên, phòng Tổ chuyên môn; phòng truyền thống, phòng họp, phòng tư vấn tâm lý.

Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy học chung, tổ chức dạy học bộ môn GDTC,GDQP-AN và các hoạt động trải nghiệm.

Bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu quy định (Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hiện hành)

3.4. Tỷ lệ giữa học sinh/giáo viên/lớp học

Dự báo Nội dung	Năm học					Ghi chú
	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	
1. Tổng số học sinh	1200	1200	1200	1200	1200	
2. Học sinh/lớp	41	43	43	43	43	
3. Số giáo viên	62	62	62	62	61	
4. Số phòng học	32	32	32	32	32	
5. Số lớp học	29	28	28	28	28	
6. Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.21	2.21	2.21	2.21	2.17	

4. Các vấn đề chiến lược phát triển nhà Trường

4.1. Nhóm giải pháp về quản lý

Xây dựng đội ngũ CBQL nhà trường đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị,

đạo đức, lối sống, năng lực tốt; đoàn kết hỗ trợ giúp đỡ nhau trong công việc; có năng lực chuyên môn, năng lực quản trị nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành hiện nay.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

4.2. Nhóm giải pháp về chuyên môn

Nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội; gắn liền giữa học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

4.3. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực

a) Giải pháp đối với nội lực

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; có phẩm chất chính trị vững vàng; có năng lực chuyên môn Khá - Giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản; có phong cách su phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, phong cách làm việc khoa học, hiệu quả.

Động viên khuyến khích giáo viên chưa đạt chuẩn tham gia học tập để đạt chuẩn theo quy định. Hàng năm cử giáo viên tham gia học tập sau đại học, phấn đấu đến năm 2030 đạt 15% giáo viên trên chuẩn.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện năng động; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường; đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến.

Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá viên chức hàng tháng, đánh giá viên chức cuối năm học.

b) Giải pháp đối với ngoại lực

Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Huy động ngày càng đông đảo các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp, chính quyền địa phương tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch hợp tác, phối hợp trong các hoạt động dạy học, giáo dục như: hoạt động giáo dục trải nghiệm; giáo dục truyền thống; các hoạt động truyền thông; tuyên truyền giáo dục pháp luật; các chủ đề mang tính thời sự của quê hương đất nước...

4.4. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, tài chính

Triển khai kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2025. Tham mưu huyện uỷ, UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng đạt đủ tiêu chuẩn quy định.

Huy động nguồn lực tài chính thông qua vận động tài trợ để tăng cường CSVC, thiết bị dạy học cho nhà trường.

Cân đối hợp lý ngân sách để thường xuyên thực hiện nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018.

4.5. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

Hoàn thiện các văn bản: nội quy, quy chế, quy tắc... nhằm đưa mọi hoạt động của nhà trường vào nề nếp. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính góp phần nâng cao mọi mặt hoạt động của nhà trường.

Xây dựng các văn bản có tính chất cam kết xây dựng phát triển nhà trường giữa các lực lượng các bên: Nhà trường - các ban, ngành, tổ chức đoàn thể - lãnh đạo chính quyền địa phương.

4.6. Các chương trình, đề án trọng điểm

Tham mưu với lãnh đạo Huyện uỷ - UBND huyện, lãnh đạo Sở GD&ĐT về xây dựng khối phòng bộ môn, nhà đa năng, các phòng hỗ trợ, công trình vệ sinh và các hạng mục theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, góp phần thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới của huyện và tỉnh.

Bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV đáp ứng mọi yêu cầu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường đạt chất lượng cao, môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông; biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời.

Học sinh được định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực; có khát vọng vươn lên và có đóng góp tích cực vào sự phát triển của địa phương, đất nước.

2. Tầm nhìn

Trường THPT Ea Súp thuộc top đầu về đổi mới, sáng tạo, chất lượng giáo dục. Xây dựng trường tiếp cận với xu hướng giáo dục hiện đại để đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tính trung thực, Lòng tự trọng, Đoàn kết, Sáng tạo, Hợp tác

4. Phương châm hành động

Đoàn kết, Sáng tạo, Chất lượng giáo dục là uy tín và danh dự của nhà trường.

III. MỤC TIÊU CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, tâm huyết với nghề.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập của HS trên các mặt “Đức – Trí – Thể - Mỹ”; giáo dục học sinh 5 phẩm chất và 10 năng lực cơ bản theo chương trình giáo dục phổ thông mới, trong đó các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ CSVC để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường giáo dục thân thiện, bình đẳng.

Định hướng giai đoạn 2021 – 2023: tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đăng ký trường đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2025 trường đạt trường chuẩn mức độ 1.

Định hướng giai đoạn từ 2025 – 2030 duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia mức 2. Xây dựng nhà trường tiên tiến có mô hình giáo dục ngày càng hiện đại phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế, phát triển nhanh và bền vững.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể

- Tập thể trường:

+ Danh hiệu thi đua: Tập thể Lao động Xuất sắc; Cờ thi đua của UBND tỉnh;

+ Hình thức khen thưởng: Bằng khen UBND tỉnh.

- Đoàn trường:

+ Danh hiệu thi đua: Đơn vị xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên.

+ Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Tỉnh Đoàn; Bằng khen Trung ương đoàn.

- **Công đoàn:**

+ Danh hiệu thi đua: Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh;

+ Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Liên đoàn LĐLĐ tỉnh.

- **Chất lượng đội ngũ:**

+ Trình độ: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Trong đó: Thạc sỹ 15-20 %.

+ Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp:

Cán bộ giáo viên, nhân viên: 100% đạt chuẩn nghề nghiệp mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên.

+ Đánh giá viên chức: 100% HTNV trở lên. Trong đó: HTXS NV: 25,0%; HTT NV trở lên: 75,0%; Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

+ Đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh : 20,0%.

+ Đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 2-3 người. Bằng khen UBND tỉnh trở lên: 1,2%

2.2. Học sinh

Quy mô trường, lớp: duy trì 28 lớp với số lượng 1200 học sinh/năm học; Tỷ lệ bỏ học: không quá 1,3%/năm.

Chất lượng giáo dục:

- Xếp loại Rèn luyện: Tốt trên 85%, Khá đạt trên 10% ; Đạt dưới: 5%; không có học sinh xếp loại rèn luyện Chưa đạt.

- Xếp loại học tập: Tốt trên 20 %; Khá trên 60%; Đạt dưới 20 % (sau kiểm tra lại).

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT hàng năm: Đạt trên 98,0%.

+ Phân đầu 25-30% học sinh tốt nghiệp THPT học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng; xuất khẩu lao động.

+ Trúng tuyển học Đại học: trên 40%.

- Thi học sinh giỏi cấp Tỉnh: 10-15 giải/năm. Học sinh đạt được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông mới .

2.3. Cơ sở vật chất cảnh quan môi trường

Lập quy hoạch mặt bằng tổng thể đến năm 2030 với cảnh quan sạch đẹp, hiện đại. Cơ sở vật chất đáp ứng quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

Các phòng làm việc đều được trang bị máy tính kết nối internet, phòng học

được trang bị tivi kết nối internet; có phòng học thông minh, phòng học stem...

Hệ thống sân, nhà tập khang trang, đầy đủ trang thiết bị.

Các phòng làm việc được sửa chữa nâng cấp, đảm bảo điều kiện làm việc.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, có uy tín cao đối với học sinh và phụ huynh, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Phát huy cao vai trò của Tổ trưởng chuyên môn trong việc xây dựng đội ngũ. Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng mũi nhọn. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Đổi mới phương thức hoạt động của Đoàn thanh niên. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Xây dựng CSVC và trang thiết bị giáo dục. Tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy; xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Xây dựng văn hoá nhà trường, trường học hạnh phúc; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

5. Hệ thống thông tin trong nhà Trường

Công khai chất lượng, tài chính và đội ngũ để CBGV, NV, CMHS và học sinh được biết.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh

thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu.

Phát huy tác dụng công thông tin điện tử của nhà trường.

6. Quan hệ với cộng đồng và thực hiện XHHGD

Tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp, Sở GD&ĐT trong việc phát triển nhà trường, đặc biệt là tầm nhìn đến năm 2030.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Đại diện CMHS trong việc giáo dục học sinh.

7. Đổi mới quản lý và tăng cường sự lãnh đạo của nhà Trường

Đổi mới các khâu: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện kế hoạch.

Tăng cường sự lãnh chỉ đạo toàn diện của Chi bộ trong mọi hoạt động của nhà trường. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể và ban đại diện CMHS.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, viên chức nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược.

Định kỳ rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và định hướng của ngành.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược được chia thành 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Từ năm 2021-2025 triển khai các hạng mục công trình, tu sửa CSVC, Kiểm định CLGD. Năm 2025 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Giai đoạn 2: Từ năm 2026- 2028. Phần đầu đạt 90 % các mục tiêu đặt ra.

Giai đoạn 3: Đến năm 2030: Chất lượng giáo dục toàn diện xếp vào top khá tốt của tỉnh. Cơ sở vật chất khang trang hiện đại.

4. Trách nhiệm của các bên

Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Đối với các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Đối với tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Đối với học sinh: Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Đại học, Cao đẳng hoặc học nghề. Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

Đối với Cha mẹ học sinh: Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược. Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

Đối với các tổ chức, đoàn thể trong trường: Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

Đầu tư kinh phí để xây dựng phòng học, phòng bộ môn, nhà đa năng và các hạng mục khác đáp ứng các tiêu chuẩn quy định về trường chuẩn Quốc gia.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược của nhà trường để thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch, phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

3. Đối với Huyện ủy, UBND huyện Ea Súp

Tạo các điều kiện về cơ chế, chính sách và đầu tư kinh phí để xây dựng Trường THPT Ea Súp đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

4. Các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương

Phối hợp với nhà trường thực hiện tốt kế hoạch chiến lược.

VI. KẾT LUẬN

Chiến lược phát triển giáo dục là một văn bản có giá trị định hướng lớn cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai, thể hiện các mục tiêu mong muốn đạt được.

Chiến lược là cơ sở để nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng năm học, đánh giá sự tiến bộ theo lộ trình. Chiến lược là biểu hiện tập trung sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và HS nhà trường - xây dựng nhà trường đạt được thương hiệu, trở thành địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Trong sự phát triển kinh tế xã hội, tình hình của địa phương và nhà trường, chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp để đảm bảo triển khai đúng lộ trình kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường THPT Ea Súp giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030./.

Nơi nhận;

- Sở GD-ĐT (b/c)
- UBND huyện Ea Súp (b/c)
- BGH nhà trường
- Các Tổ chức đoàn thể, TTCM
- Toàn thể GVNV
- Trang thông tin điện tử
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Lê Quang Trường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Lương Hiệp